

Bản án số: 18/2017/HSST
Ngày: 02/08/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN - TỈNH HOÀ BÌNH

Với Hội đồng xét xử gồm có;

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông **Xa Quý Thọ**;

Hội thẩm nhân dân: Ông **Dương Thanh Hiếu**

Ông **Bùi Văn Ôn**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: ông **Nguyễn Đức Phương** - Thư ký TAND huyện Lạc Sơn.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn tham gia phiên tòa:

Bà **Nguyễn Thị Phúc** - Kiểm sát viên.

Ngày 02/08/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn - Tỉnh Hoà Bình.

Mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 20/2017/HSST, ngày 23 tháng 06 năm 2017 đối với bị cáo:

Bùi Văn T, sinh ngày 13/12/1987

Nơi ĐKNKTT: xã G – huyện T – tỉnh Hoà Bình

Chỗ ở hiện nay: xóm B – xã G – huyện T – tỉnh Hoà Bình

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Mường; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông Bùi Văn Ch và bà Bùi Thị S.

Vợ là Phạm Thị Ng – SN 1984; con có 01 con tên Bùi Trung K.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Hoà Bình từ ngày 16/4/2017 đến nay được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác:

Người bị hại: Anh Bùi Văn S - SN 1987; Trú quán: xóm B- xã N- huyện L - tỉnh Hoà Bình. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh Đỗ Xuân T - SN 1970; Trú quán: xóm III - xã T- huyện T- tỉnh Hoà Bình. Có mặt tại phiên tòa

- Anh Bùi Văn T - SN 1988; Trú quán: xóm R - xã G- huyện T- tỉnh Hoà Bình. Có mặt tại phiên tòa

- Chị Phạm Thị Ng - SN 1984; Trú quán: xóm B - xã G- huyện T - tỉnh Hoà Bình. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 16/4/2017 Bùi Văn T, sinh năm 1987; Trú quán: xóm B – xã G – huyện T – tỉnh Hòa Bình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu DETECH, số máy VDEJQ152FMJ101676, số khung RPEXCE8PEHA101676 đến nhà Bùi Văn L, sinh năm 1979; Trú quán: xóm N– xã T – huyện T– tỉnh Hòa Bình để chơi, sau đó L rủ T đi xuống huyện L để đi chơi, T đồng ý. Khoảng 12 giờ cùng ngày T và L đến Thị trấn VB - huyện L vào quán cơm bình dân của bà Vũ Thị M, sinh năm 1955, Địa chỉ: Phố H- thị trấn VB– huyện L – tỉnh Hòa Bình để ăn cơm, trong khi ăn cơm tại quán L đã rủ và bàn bạc với T đi lên khu vực xã N- huyện L để trộm một con bò về thịt và T đã đồng ý. Sau khi ăn xong T dùng xe mô tô của mình chở L đi lên xã N- huyện L, đi đến quán tạp hóa của bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1964; Địa chỉ: Phố Ch – xã H – huyện L– tỉnh Hòa Bình. T dừng xe để L đi vào quán mua 01 bao tải dứa màu sọc trắng -đỏ - xanh, trên thân bao có ghi chữ: “bạt nhựa cao cấp”; 01 thẻ điện thoại Viettel mệnh giá 20.000đ và 01 dây cao su màu đen. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày Bùi Văn T và Bùi Văn L đi xe lên đến khu vực bãi chăn thả trâu, bò thuộc địa phận xóm B– xã N quan sát thấy có nhiều trâu, bò của người dân đang chăn thả ở đó nên T và L dừng xe lại để tìm cơ hội bắt trộm bò. Thấy không có người trông coi nên L và T đã phân công nhau để thực hiện hành vi trộm cắp, T ở ngoài đường để cảnh giới và bóp còi xe làm tín hiệu khi thấy có người còn L có nhiệm vụ tìm bò của người dân đang chăn thả để trộm cắp. Sau khi phát hiện thấy có 01 con bò đực khoảng 2,5 năm tuổi của gia đình anh Bùi Văn S, sinh năm 1987; Trú quán: xóm B– xã N đang chăn thả tại đó Bùi Văn L đã dùng 01 hòn đá đập chết bò rồi hú ra hiệu cho T đem xe mô tô vào rồi cả hai cùng cho bò vào bao tải đã chuẩn bị sẵn, lấy dây cao su buộc bao lại, dùng một đoạn cây gỗ dài 320cm đường kính 12cm lấy tại khu vực hiện trường để làm đòn khiêng bò lên xe mô tô tiếp theo T điều khiển xe mô tô chở Bùi Văn L ngồi sau ôm con bò vừa trộm cắp được đi ra đường hướng Thị trấn VB để về huyện T. Khi đang đi cách hiện trường khoảng 200m thì bị người dân phát hiện, truy hô đuổi bắt Bùi Văn T và Bùi Văn L đã bỏ con bò mới trộm được xuống đường tại khu vực xóm B– xã N đồng thời quay đầu xe bỏ chạy theo hướng Ngọc sơn đi xã NL, khi truy đuổi đến địa phận xóm K- xã N – huyện L thì Bùi Văn T bị quần chúng nhân dân và Công an xã N bắt quả tang, còn Bùi Văn L bỏ chạy trốn vào rừng.

Cùng ngày 16/4/2017 anh Bùi Văn S, sinh năm 1987 là chủ sở hữu con bò đã có đơn gửi Công an xã N và Công an huyện L đề trình báo sự việc bị kẻ xấu trộm bò và đề nghị Cơ quan Công an huyện L giải quyết theo quy định pháp luật.

*Tang vật thu giữ gồm:

- 01 con bò đực lông màu vàng, độ tuổi khoảng 2,5 tuổi, đã chết, có chiều dài thân chéo 110cm, vòng ngực 84cm, trọng lượng khoảng 172kg.
- 01 xe mô tô nhãn hiệu DETECH, không gắn biển kiểm soát, không có gương chiếu hậu bên phải, số máy VDEJQ152FMJ101676, số khung RPEXCE8PEHA101676, xe đã qua sử dụng.
- 01 mũ bảo hiểm loại mũ có kính chắn gió phía trước đã qua sử dụng
- 01 bao tải bằng dứa có sọc trắng – đỏ - xanh, bị rách ở nhiều vị trí, trên vỏ bao có in chữ bạt nhựa cao cấp, chỗ rộng nhất của bao bị rách 124cm, chỗ dài nhất 150cm.
- 02 dây cao su đen: Dây thứ nhất dài 103cm, rộng 1cm, dày 0,5cm; dây thứ hai dài 48cm, rộng 1cm, dày 0,5cm.

- 01 đoạn dây (loại dây bằng nolon) đã ngả màu nâu dài 159cm, đường kính 0,2cm đã qua sử dụng.

- 01 đoạn cây còn tươi dài 320cm, đường kính gốc 12cm

- 01 hòn đá chồ rộng nhất 12cm, chồ dài nhất 20cm, dày nhất 4,5cm

Hiện đã chuyển các tang vật trên đến Chi cục thi hành án huyện Lạc Sơn quản lý chờ giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngày 17/4/2017 cơ quan CSĐT Công an huyện L đã ra quyết định định giá tài sản số: 17 đối với 01 con bò đực, lông màu vàng, độ tuổi khoảng 2,5 tuổi; Chiều dài thân chéo 110cm, vòng ngực 84cm mà Bùi Văn T và đồng bọn đã trộm cắp.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tổ tụng hình sự số: 17/ĐG-TCKH ngày 18/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L kết luận: con bò nêu trên có giá trị là 11.000.000đ (mười một triệu đồng). Xác định chủ sở hữu hợp pháp của con bò trên là của gia đình anh Bùi Văn S, xét thấy không ảnh hưởng đến quá trình điều tra, truy tố, xét xử nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho gia đình anh S.

Người liên quan là anh Bùi Văn Tr, sinh năm 1988; Trú quán: xóm R – xã T – huyện T – tỉnh Hòa Bình là người bảo lãnh mua xe mô tô tại doanh nghiệp tư nhân dịch vụ thương mại Thanh Tiến, địa chỉ: xóm III- xã T – huyện T – tỉnh Hòa Bình và giao quyền sử dụng xe mô tô cho bị cáo T ngày 16/4/2017 anh Bùi Văn Tr không biết việc T sử dụng xe mô tô đó để thực hiện hành vi phạm tội bởi vậy nên Cơ quan điều tra Công an huyện L không đề cập xử lý về mặt hình sự đối với anh Bùi Văn Tr.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu DETECH, không gắn biển kiểm soát, không có gương chiếu hậu bên phải, số máy VDEJQ152FMJ101676, số khung RPEXCE8PEHA101676, xe đã qua sử dụng là tang vật của vụ án. Quá trình điều tra xác minh Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L có đủ căn cứ xác định chiếc xe mô tô trên có BKS: 28E1-128.18, giấy đăng ký quyền sở hữu mang tên anh Bùi Văn Tr, sinh năm 1988; Trú quán: xóm R – xã T – huyện T – tỉnh Hòa Bình.

Trong quá trình điều tra, truy tố chị Phạm Thị Ng (là vợ của bị cáo Bùi Văn T) đã thay mặt bị cáo bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại Bùi Văn S số tiền 11.000.000đ (mười một triệu). Hiện gia đình bị hại không có yêu cầu gì thêm về mặt dân sự đối với bị cáo T.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L bị cáo Bùi Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện VKSND huyện L giữ quyền công tố tại phiên tòa trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung thể hiện trong bản cáo trạng số: 20/KSĐT ngày 22/06/2017. Cụ thể truy tố bị cáo Bùi Văn T ra trước TAND huyện L về hành vi phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*". Theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS đồng thời đề nghị HĐXX áp dụng điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 của BLHS xử phạt bị can Bùi Văn T từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo có ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra theo quy định tại khoản 5 Điều 138 BLHS thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng. Tuy nhiên, nhận

thấy bản thân bị cáo T có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, bản thân bị cáo không có tài sản nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Bùi Văn T.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo Bùi Văn T bồi thường gì thêm.

Người liên quan là chị Phạm Thị Ng cũng không yêu cầu bị cáo Bùi Văn T hoàn trả số tiền 11.000.000đ (mười một triệu đồng).

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện LS truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo T nói lời sau cùng: Bị cáo T mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra và kết quả thẩm vấn công khai tại phiên toà hôm nay; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện, khách quan các ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an huyện L, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2] Do bản thân lười lao động, háms lợi bất chính nên bị cáo Bùi Văn T và đồng bọn là Bùi Văn L đã có hành vi lén lút, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản là 01 con bò trị giá 11.000.000đ (mười một triệu đồng) với mục đích đem đi tiêu thụ lấy tiền. Hành vi của bị cáo T và đồng bọn đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố bị cáo Bùi Văn T về tội: “*Trộm cắp tài sản*”. là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Bùi Văn T có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức được tính chất, mức độ sai trái do hành vi phạm pháp gây ra nhưng vì bản thân háms lợi bất chính, lười lao động chỉ muốn thụ hưởng thành quả lao động của người khác một cách bất hợp pháp, lỗi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp. Bởi vậy, bị cáo Bùi Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội đã gây ra.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo Bùi Văn T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Hành vi mà bị cáo T đã thực hiện không những bị pháp luật nghiêm cấm mà còn bị cộng đồng xã hội lên án, gây những tác hại nhiều mặt về kinh tế, an ninh chính trị, văn hoá - xã hội. Tuy giá trị tài sản trộm cắp không lớn nhưng trâu, bò là loại tài sản đồng thời là tư liệu sản xuất, khai thác sức kéo phục vụ mùa màng phát triển kinh tế của nhân dân.

[3] Xét nhân thân bị cáo Bùi Văn T: bị cáo T là con thứ 05 trong gia đình có 05 anh chị em, bị cáo được gia đình nuôi ăn học hết lớp 9/12; chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên toà bị cáo T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là những tình tiết cần xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm b, h, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự trong quá trình lượng hình.

Đối với đồng bọn là Bùi Văn L, sinh năm 1979; Trú quán: xóm N – xã T- huyện T- tỉnh Hòa Bình là người khởi sự, chủ mưu và rủ rê lôi kéo bị cáo Bùi Văn T đi trộm cắp tài sản, sau khi gây án bị người dân phát hiện truy đuổi Bùi Văn L đã bỏ trốn khỏi địa phương nên sẽ xem xét giải quyết thành vụ án khác khi bắt được Bùi Văn L.

Người liên quan là ông Bùi Văn Tr, SN 1988; Trú quán: xóm R- xã G – huyện T – tỉnh Hòa Bình là người đã bảo lãnh mua xe mô tô tại Doanh nghiệp tư nhân dịch vụ thương mại TT có địa chỉ tại: xóm III- xã T- huyện T – tỉnh Hòa Bình và giao quyền sử dụng xe mô tô cho bị cáo T ngày 16/4/2017 tuy nhiên ông Bùi Văn Tr không biết việc bị cáo T sử dụng chiếc xe trên để thực hiện hành vi phạm tội. HĐXX nhận thấy, việc Cơ quan điều tra Công an huyện L không đề cập xử lý trách nhiệm hình sự đối với ông Bùi Văn Tr là có căn cứ.

Người liên quan là chị Phạm Thị Ng không yêu cầu bị cáo Bùi Văn T hoàn trả số tiền 11.000.000đ (mười một triệu đồng) là số tiền chị Ng đã bỏ ra để bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại. HĐXX nhận thấy, ý kiến trên của chị Ng là hoàn toàn tự nguyện nên chấp nhận và không đề cập giải quyết.

Cần nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và tình tiết cụ thể của vụ án. HĐXX nhận thấy, bị cáo Bùi Văn T phạm tội lần đầu, giá trị tài sản trộm cắp được không lớn, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Đã thu hồi được tài sản và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp; Sau khi phạm tội bị cáo T và gia đình đã chủ động bồi thường thiệt hại, khắc phục toàn bộ hậu quả cho gia đình bị hại đồng thời gia đình bị hại cũng có ý kiến xin HĐXX giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo T; Từ các tình tiết trên HĐXX nhận thấy, cần phải có một hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, việc cách ly bị cáo Bùi Văn T ra khỏi đời sống xã hội là chưa cần thiết mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo có ấn định thời gian thử thách và giao bị cáo T cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án cũng đủ bảo đảm tính răn đe giáo dục, phòng ngừa chung.

Ngoài ra theo quy định tại khoản 5 Điều 138 của Bộ luật hình sự, bị cáo T còn có thể bị phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 50 triệu đồng. Tuy nhiên xét thấy bị cáo T điều kiện kinh tế khó khăn, hiện đang nuôi con nhỏ nên việc áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T là không có tính khả thi. Do đó HĐXX không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án:

- 01xe mô tô nhãn hiệu DETECH, không gắn biển kiểm soát, không có gương chiếu hậu bên phải, số máy VDEJQ152FMJ101676, số khung RPEXCE8PEHA101676, xe đã qua sử dụng là tang vật của vụ án. Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Sơn có đủ căn cứ xác định chiếc xe mô tô trên có BKS 28E1-128.18; Giấy đăng ký quyền sở hữu mang tên Bùi Văn Tr, sinh năm 1988; trú quán: xóm R- xã T – huyện T – tỉnh Hòa Bình. Bởi vậy HĐXX nhận thấy, việc trả lại chiếc xe mô tô trên cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Bùi Văn Tr là phù hợp với quy định pháp luật.

- 01 con bò đực, lông màu vàng, 2,5 tuổi; Chiều dài thân chéo 110cm, vòng ngực 84cm, trọng lượng khoảng 172kg (đã bị Bùi Văn T cùng đồng bọn đập chết sau khi trộm cắp) cơ quan điều tra thu giữ là vật chứng của vụ án. Xác định chủ sở hữu hợp pháp là của gia đình anh Bùi Văn S nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện LS đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại con bò trên cho anh Bùi Văn S là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Các vật chứng khác còn lại trong vụ án gồm:

- 01 mũ bảo hiểm loại mũ có kính chắn gió phía trước đã qua sử dụng
- 01 bao tải bằng đũa có sọc trắng – đỏ - xanh, bị rách ở nhiều vị trí, trên vỏ bao có in chữ bạt nhựa cao cấp, chỗ rộng nhất của bao bị rách 124cm, chỗ dài nhất 150cm.

- 02 dây cao su đen: Dây thứ nhất dài 103cm, rộng 1cm, dày 0,5cm; Dây thứ hai dài 48cm, rộng 1cm, dày 0,5cm.

- 01 đoạn dây (loại dây bằng nolon) đã ngả màu nâu dài 159cm, đường kính 0,2cm đã qua sử dụng.

- 01 đoạn cây còn tươi dài 320cm, đường kính gốc 12cm

- 01 hòn đá chỗ rộng nhất 12cm, chỗ dài nhất 20cm, dày nhất 4,5cm

Tất cả các vật chứng trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn. HĐXX nhận thấy, nên tịch thu xuất hủy vì không còn giá trị sử dụng.

[5] Về án phí: Bị cáo Bùi Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi liên quan trong vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn theo luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

[1]Tuyên bố: Bị cáo bị cáo Bùi Văn T phạm tội: "Trộm cắp tài sản"

[2] Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b,h,p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật hình sự; Khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự

Xử phạt: bị cáo Bùi Văn T 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 02/8/2017.

Giao bị cáo Bùi Văn T cho UBND xã G - huyện T- tỉnh Hòa Bình giám sát trong quá trình thi hành án.

Trong trường hợp bị án thay đổi nơi cư trú thì giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

[3] Trách nhiệm dân sự: Không

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 42 BLHS và Điều 76 BLTTHS.

- Trả lại cho anh Bùi Văn Tr 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu DETECH; không gắn biển kiểm soát, không có gương chiếu hậu bên phải, số máy VDEJQ152FMJ101676, số khung RPEXCE8PEHA101676.

Tịch thu, xuất hủy:

- 01 mũ bảo hiểm loại mũ có kính chắn gió phía trước đã qua sử dụng

- 01 bao tải bằng dứa có sọc trắng – đỏ - xanh, bị rách ở nhiều vị trí, trên vỏ bao có in chữ bọt nhựa cao cấp, chỗ rộng nhất của bao bị rách 124cm, chỗ dài nhất 150cm.

- 02 dây cao su đen. Dây thứ nhất dài 103cm, rộng 1cm, dày 0,5cm; dây thứ hai dài 48cm, rộng 1cm, dày 0,5cm.

- 01 đoạn dây (loại dây bằng nolon) đã ngả màu nâu dài 159cm, đường kính 0,2cm đã qua sử dụng.

- 01 đoạn cây còn tươi dài 320cm, đường kính gốc 12cm

- 01 hòn đá chỗ rộng nhất 12cm, chỗ dài nhất 20cm, dày nhất 4,5cm

Các tang vật trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn - Hòa Bình thể hiện tại biên giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra công an huyện Lạc Sơn và Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn ngày 16/4/2017.

[5] Án phí: áp dụng Điều 99 BLTTHS và Nghị quyết số: 326/2016UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí của ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo Bùi Văn T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm

[6] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện L
- Công an huyện L;
- Chi cục THADS Lạc Sơn;
- UBND xã G- H.T – HB;
- Sở Tư pháp Hòa Bình;
- Người liên quan;
- Bị cáo .
- Bị hại;
- Hồ sơ vụ án ./.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Xa Quý Thạo

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Ôn Bùi Văn Tấn

Xa Quý Thạo

